

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2020/HSST.

Ngày: 08/9/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lường Văn Lương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quang Khải;

2. Ông Lường Văn Hịa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thành Công- Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 186/2020/TLST- HS ngày 07/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2020/QĐXXST- HS ngày 28/ 8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trung T, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1959, tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Thôn T L, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Nghĩa (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Hị, sinh năm 1934; có vợ: Lường Thị Đôi, sinh năm 1964 và 04 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, không bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 14/6/2020 "Có mặt".

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/6/2020, bị cáo đi bộ từ nhà đến khu vực bản Ten Luống, xã T A, huyện Đ B với mục đích là mua ma túy về sử dụng. Bị cáo gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, không biết lai lịch 02 gói Heroine và 01 gói hồng phiến (bên trong có 46 viên hồng phiến) với giá tiền là 4.300.000đ. Sau đó bị cáo cất giấu số ma túy vào cặp quần và đi về nhà. Hồi 15 giờ 45 phút cùng ngày khi bị cáo đang đi bộ ở bản Huồi Cánh, xã T A thì bị tổ công tác Công an xã T A, huyện Đ B kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là

02 gói Heroine và 01 gói hồng phiến (bên trong có 46 viên hồng phiến) ở cặp quần của bị cáo đang mặc.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 14/6/2020 đã xác định:

- Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 3,18 gam;
- Số viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 5,35 gam;

*Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.*

Tại bản kết luận giám định số: 564/GĐ - PC09 ngày 23/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng được trích từ vật chứng thu giữ của Lê Trung T gửi giám định là Heroine;

- Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lê Trung T gửi giám định là Methamphetamine.

*Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.*

Tại bản cáo trạng số: 187/CT-VKSĐB ngày 06/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B đã truy tố bị cáo Lê Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm n Khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm n Khoản 2 Điều 249/BLHS, Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS, Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng. Bị cáo phải chịu 200.000đ phí HSST.

*Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, tôi nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của tôi, cho tôi xin giảm nhẹ hình phạt.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 14/6/2020 bị cáo đi mua hai chất ma túy là Heroine và Methamphetamine về sử dụng. Bị cáo đang trên đường về thì bị bắt quả tang trong đó Heroine có khối lượng 3,18 gam và 5,35 gam Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là

đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là rất nghiêm trọng, nên cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Đ B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ có được là do bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi. Do bị cáo không biết lai lịch, nên CQĐT không làm rõ được.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[8]. Vật chứng: 3,18 gam Heroine, gửi giám định 0,08 gam; 5,35 gam Methamphetamine, gửi giám định 0,18 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định) cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS, Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS .

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điểm n Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lê Trung T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lê Trung Thành 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 14/6/2020.

**3. Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

**4. Về vật chứng:** Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 3,18 gam Heroine, gửi giám định 0,08 gam; 5,35 gam Methamphetamine, gửi giám định 0,18 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định).

(Vật chứng đã được công an huyện Đ B chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B ngày 10/8/2020).

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND T Điện Biên
- VKSND H Điện Biên
- VKS tỉnh.
- CQĐTCA H Điện Biên
- Bộ phận HNVCADiện Biên
- Sở TP Điện Biên
- THA HS tỉnh ĐB.
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Văn Lương**

